

GIẢI PHÁP TIẾP TỤC VẬN DỤNG SÁNG TẠO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH TRONG VIỆC BẢO ĐẢM QUYỀN LỢI CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG TRONG NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG ĐỊNH HƯỚNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA - TRƯỜNG HỢP THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

★ TS. PHAN THANH GIẢN

Trưởng khoa, Khoa Kinh tế - Xã hội và Môi trường,
Học viện Chính trị khu vực III

● **Tóm tắt:** Tư tưởng Hồ Chí Minh về bảo vệ lợi ích của người lao động có giá trị nhân văn sâu sắc, là tài sản vô giá cho chúng ta trong hiện tại và tương lai. Qua thực tiễn bảo vệ quyền lợi của người lao động tại thành phố Đà Nẵng lại càng củng cố niềm tin có tính chân lý đối với tư tưởng Hồ Chí Minh. Để tiếp tục vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh về bảo vệ quyền lợi của người lao động trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa trong thời gian tới, bài viết đề xuất một số quan điểm và năm giải pháp cho vấn đề này.

● **Từ khóa:** Giải pháp; vận dụng; tư tưởng Hồ Chí Minh; bảo vệ; người lao động.

Đặt vấn đề

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã để lại cho chúng ta những di sản vô giá, trong đó có tư tưởng về bảo đảm quyền lợi cho người lao động. Người từng nói: “ở đời và làm người phải thương nước, thương dân, thương nhân loại bị áp bức⁽¹⁾, và: “Tôi chỉ có một sự ham muốn, ham muốn tột bậc, là làm sao cho nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành”⁽²⁾. Để làm được điều này, Hồ Chí Minh khẳng định:

“Chỉ có chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản mới giải phóng được các dân tộc bị áp bức và những người lao động trên thế giới thoát khỏi ách nô lệ”⁽³⁾. Đảng và Nhà nước ta luôn quán triệt sâu sắc, vận dụng và phát triển sáng tạo tư tưởng của Hồ Chí Minh về bảo vệ quyền lợi của người lao động. Vì vậy, ý Đảng cũng là lòng dân, đất nước phát triển mạnh mẽ, toàn diện: “Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay”⁽⁴⁾. Việc vận dụng và phát triển sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh về bảo vệ

quyền lợi của người lao động trong bối cảnh mới hiện nay lại càng đòi hỏi phải được quan tâm nhiều hơn nữa nhằm phát huy hiệu quả nhất những giá trị tư tưởng của Người.

1. Quan điểm của Hồ Chí Minh về bảo đảm quyền lợi của người lao động

Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, xã hội chỉ có điều kiện phát triển thực sự khi dân tộc được độc lập, không còn chế độ bóc lột, con người được phát triển toàn diện. Người cho rằng: “Chủ nghĩa xã hội trước hết nhằm làm cho nhân dân lao động thoát nạn bần cùng, làm cho mọi người có công ăn việc làm, được ấm no và sống một đời hạnh phúc”⁽⁵⁾; chủ nghĩa xã hội là “xã hội ngày càng tiến, vật chất ngày càng tăng, tinh thần ngày càng tốt”⁽⁶⁾; “Là làm sao cho nhân dân đủ ăn, đủ mặc, ngày càng sung sướng, ai nấy được đi học, ốm đau có thuốc, già không lao động được thì nghỉ...”⁽⁷⁾; Mục đích của chủ nghĩa xã hội là: “Không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, trước hết là nhân dân lao động”⁽⁸⁾. Như vậy, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản tiến hành cuộc cách mạng giải phóng dân tộc, xây dựng và phát triển đất nước tiến lên xã hội chủ nghĩa thì người dân mới được bảo đảm việc làm, được “sung sướng, tự do”, được hưởng thụ một cách công bằng những thành quả phát triển do chính mình làm ra.

Về công bằng trong xã hội xã hội chủ nghĩa, theo Hồ Chí Minh không chỉ ở việc phân phối theo nguyên tắc lao động mà còn thể hiện ở chỗ “những người già yếu hoặc tàn tật sẽ được nhà nước giúp đỡ chăm nom”, “Mình muốn ăn no mặc ấm, cũng cần làm sao cho tất cả mọi người được ăn no mặc ấm, như thế mới đúng”⁽⁹⁾. Phải tạo điều kiện cùng phát triển cho mọi thành viên trong xã hội: “Làm cho người nghèo thì đủ ăn. Người đủ ăn thì khá giàu. Người khá giàu thì giàu thêm”⁽¹⁰⁾.

Tiến bộ và công bằng xã hội là mục tiêu của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, tăng trưởng kinh tế gắn với giải quyết các vấn đề xã hội, giải quyết tốt mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế với thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội: “phải gắn kinh tế với xã hội, thống nhất chính sách kinh tế với chính sách xã hội, tăng trưởng kinh tế đi đôi với thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội ngay trong từng bước, từng chính sách và trong suốt quá trình phát triển”⁽¹¹⁾. Vai trò của nhà nước ta trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là đề hạn chế tối đa các khuyết tật vốn có của cơ chế thị trường dẫn đến tình trạng bất bình đẳng xã hội, phân cực xã hội, bất công xã hội... Qua đó, bảo vệ quyền lợi chính đáng, hợp pháp của người lao động, bảo đảm mọi người dân đều được bình đẳng trong tiếp cận các cơ hội và thụ hưởng thành quả từ quá trình phát triển.

2. Thực trạng bảo đảm quyền lợi của người lao động tại Đà Nẵng

Một trong những nội dung của nguyên tắc bảo vệ người lao động không chỉ bao hàm việc bảo vệ sức lao động, bảo vệ quyền và lợi ích của người lao động mà còn được pháp luật bảo vệ trên nhiều phương diện: việc làm, nghề nghiệp, thu nhập, tính mạng, danh dự, nhân phẩm... Trong phạm vi bài viết này, chúng tôi đề cập tới một số khía cạnh của tổ chức đại diện người lao động ở Đà Nẵng trong việc chăm lo, bảo đảm quyền lợi của người lao động.

Một là, bảo đảm về chỗ ở cho người lao động. Nhiều chính sách nhân văn, thiết thực được chính quyền thành phố Đà Nẵng và Liên đoàn Lao động thành phố triển khai giúp người lao động giải quyết khó khăn về chỗ ở, yên tâm công tác. Tháng hành động về an toàn vệ sinh lao động và Tháng công nhân năm 2024, Liên đoàn Lao động thành phố trao hỗ trợ “Mái ấm Công đoàn” đợt 1

cho 50 đoàn viên, người lao động khó khăn với tổng kinh phí 1,63 tỷ đồng, gồm 21 nhà xây mới, 29 nhà sửa chữa⁽¹²⁾. Không chỉ hỗ trợ “Mái ấm Công đoàn” cho người lao động sinh sống trên địa bàn thành phố mà với những người lao động thuộc địa phương khác nhưng đang làm việc trên địa bàn thành phố đều được thụ hưởng chính sách một cách công bằng, bình đẳng. Cùng với việc trao “Mái ấm Công đoàn”, Liên đoàn Lao động thành phố triển khai cho vay “Quỹ trợ vốn công nhân viên chức lao động nghèo” với lãi suất thấp, giải ngân nhanh, trả góp theo từng tháng trong thời gian dài, giúp người lao động có kinh phí sửa chữa nhà và mua sắm vật dụng, giải quyết các nhu cầu thiết yếu trong cuộc sống. Đến tháng 7/2024, “Quỹ trợ vốn công nhân viên chức lao động nghèo” đã giải ngân cho 2.195 đoàn viên, công nhân viên chức lao động tại 464 công đoàn cơ sở vay vốn, với vốn xoay vòng 64,055 tỷ đồng. Đồng thời, các công đoàn cơ sở còn đứng ra xác nhận hồ sơ, tạo điều kiện cho đoàn viên, người lao động vay vốn theo chương trình tín dụng cho vay nhà ở xã hội, góp phần không nhỏ giúp đoàn viên, người lao động có điều kiện để an cư⁽¹³⁾.

Về nhà ở cho đối tượng thu nhập thấp, công nhân khu công nghiệp: Đến năm 2024, thành phố đã hoàn thành 15.549 căn hộ chung cư. Trong đó, ngân sách thành phố đầu tư 10.579 căn và dự án ký túc xá sinh viên tập trung với 1.146 phòng, góp phần thực hiện hiệu quả chương trình “Có nhà ở” và xây dựng thành phố “4 an”. Nhiệm kỳ 2018-2023, từ nguồn “Quỹ hoạt động Công đoàn” và nguồn hỗ trợ khác, Liên đoàn Lao động thành phố và các cấp công đoàn đã xây dựng và hỗ trợ xây dựng, sửa chữa 407 nhà “Mái ấm Công đoàn”, tổng trị giá 10,355 tỷ đồng. Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố đã tạo điều kiện cho 2.368 cán bộ, công chức vay với số tiền 123,36 tỷ đồng. Quỹ Quốc gia giải quyết việc

làm đã cho 34 dự án hộ gia đình công nhân viên chức lao động vay số tiền 2,56 tỷ đồng, tạo việc làm cho 674 lao động⁽¹⁴⁾.

Hai là, chăm lo đời sống tinh thần gắn với tuyên truyền, phổ biến, nâng cao kiến thức, hiểu biết cho đoàn viên, người lao động trong tình hình mới. Nhằm tiếp tục Chỉ thị số 52-CT/TW ngày 09/01/2016 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác nâng cao đời sống tinh thần cho người lao động khu công nghiệp, các cấp công đoàn phối hợp tuyên truyền, vận động, tạo điều kiện để người lao động học tập nâng cao kiến thức pháp luật, trình độ học vấn, kỹ năng nghề nghiệp. Giai đoạn 2018-2023, có 81.531 lượt người lao động được tuyên truyền về học tập nâng cao trình độ học vấn. Trong năm 2024, công đoàn các cấp đã tổ chức 114 lớp tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho 45.990 cán bộ công đoàn cơ sở, người lao động, người sử dụng lao động. Tổ chức 4.895 cuộc tuyên truyền và học tập nghị quyết của Đảng và công đoàn cho 161.844 lượt đoàn viên, người lao động; tổ chức 11 lớp tập huấn “Chuyên đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động Công đoàn” cho khoảng 2.500 cán bộ công đoàn. Hiện nay, 100% công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở và hơn 80% công đoàn cơ sở lập fanpage, nhóm trên mạng xã hội để tăng cường thông tin, tuyên truyền đến người lao động⁽¹⁵⁾.

Ba là, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người lao động được Liên đoàn Lao động thành phố xác định là nhiệm vụ trọng tâm. Trên tinh thần đó, công đoàn các cấp luôn nỗ lực nâng cao quyền lợi cho người lao động; đồng thời đại diện bảo vệ, đòi quyền lợi hợp pháp, chính đáng cho đoàn viên, người lao động bị xâm phạm. Xác định thương lượng tập thể và ký kết thỏa ước lao động tập thể là nội dung then chốt trong việc thực hiện tốt chức năng đại diện bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp chính đáng, góp phần nâng cao đời

sống, cải thiện điều kiện làm việc của đoàn viên, người lao động; các cấp công đoàn thành phố đã tập trung chỉ đạo, hướng dẫn các công đoàn cơ sở thực hiện thương lượng, ký kết thỏa ước lao động tập thể trong doanh nghiệp theo hướng bảo vệ tốt nhất quyền lợi của người lao động, ngoài các khoản phúc lợi theo quy định, doanh nghiệp còn đóng 10,5% bảo hiểm xã hội, thuế thu nhập cá nhân, 1% đoàn phí công đoàn; mua bảo hiểm tai nạn cho tất cả người lao động làm việc trong điều kiện nguy hiểm... Đồng thời, công đoàn còn đứng ra đại diện bảo vệ, đòi lại quyền lợi hợp pháp, chính đáng cho đoàn viên, người lao động. Giai đoạn 2018 - 2023, công đoàn các cấp tiếp 6.134 lượt đoàn viên, người lao động qua nhiều hình thức, nhận 114 đơn khiếu nại, tố cáo. Công đoàn các cấp đã giải quyết và tham gia giải quyết các đơn thư. Kết quả có 320 đoàn viên, người lao động được giải quyết tiền lương và các phúc lợi khác với số tiền gần 4,96 tỷ đồng⁽¹⁶⁾.

Bốn là, tham gia xây dựng chính sách bảo vệ người lao động. Để khẳng định vai trò, chức năng của tổ chức công đoàn trong chăm lo, bảo vệ người lao động, các cấp công đoàn thành phố đã tăng cường tham gia góp ý xây dựng, sửa đổi các quy định, chính sách, bộ luật liên quan trực tiếp đến người lao động, qua đó góp phần hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật. Bên cạnh đó, công đoàn thành phố thường xuyên kiến nghị Trung ương nghiên cứu, ban hành các văn bản hướng dẫn thực hiện, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các văn bản pháp luật có liên quan đến người lao động, nhất là đối với lao động nữ.

Năm là, phát triển đoàn viên ở khu vực phi chính thức. Trong bối cảnh hội nhập quốc tế sâu rộng, công đoàn thành phố đổi mới và nâng cao hiệu quả công tác tập hợp, vận động đoàn viên, người lao động; quan tâm tập hợp người lao động ở những khu vực phi chính thức, lao động

tự do, lái xe công nghệ; đồng thời, triển khai các phương thức, mô hình tập hợp người lao động phù hợp với tình hình mới. Với phương châm “Ở đâu có người lao động, ở đó có tổ chức Công đoàn Việt Nam”, tháng 4/2024, Liên đoàn Lao động thành phố đã thành lập Nghiệp đoàn các lớp mầm non độc lập trên địa bàn phường Hòa Minh (quận Liên Chiểu). Nghiệp đoàn các lớp mầm non độc lập ra đời tạo điều kiện để người lao động được sinh hoạt trong tổ chức nghiệp đoàn, khẳng định vai trò, vị trí, tầm quan trọng của giáo viên, nhân viên mầm non độc lập trong công tác giáo dục và đào tạo trẻ em trên địa bàn. Ngày 10/7/2024, Liên đoàn Lao động thành phố thành lập Nghiệp đoàn lái xe công nghệ Grab với 184 đoàn viên. Để tạo điều kiện cho nghiệp đoàn hoạt động, Liên đoàn Lao động thành phố hỗ trợ 5 triệu đồng làm kinh phí hoạt động; tặng 50 suất quà trị giá 500.000 đồng/suất để động viên 50 đoàn viên có hoàn cảnh khó khăn. Đồng thời, tặng 184 thẻ bảo hiểm tai nạn của Công ty Bảo hiểm Bảo Việt cho 184 đoàn viên tiên phong gia nhập Nghiệp đoàn, trị giá mỗi hợp đồng bảo hiểm tai nạn là 50 triệu đồng/trường hợp. Hiện nay, Liên đoàn Lao động thành phố đang chỉ đạo Liên đoàn Lao động quận Ngũ Hành Sơn tiếp tục vận động 1.500 người lao động của làng nghề đá mỹ nghệ Non Nước tham gia Nghiệp đoàn Làng đá mỹ nghệ Non Nước để được chăm lo, bảo vệ, hưởng mọi quyền lợi như những đoàn viên công đoàn cơ sở trên địa bàn thành phố⁽¹⁷⁾.

3. Giải pháp tiếp tục vận dụng và phát triển sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh trong việc bảo đảm quyền lợi cho người lao động trong thời gian tới

(1) Quan điểm chung

Thứ nhất, bảo vệ quyền lợi chính đáng, hợp pháp của người lao động là nhiệm vụ thường xuyên, quan trọng của Đảng, Nhà nước, hệ thống

chính trị và tổ chức đại diện người lao động nhằm mục tiêu thúc đẩy tiến bộ, công bằng xã hội và nâng cao chất lượng lực lượng lao động, tạo nguồn lực và động lực trực tiếp cho xây dựng, phát triển đất nước nhanh, bền vững; thể hiện đặc trưng, bản chất tốt đẹp của chế độ xã hội chủ nghĩa; xây dựng mối quan hệ lao động nhân văn, tiến bộ, hiện đại; tạo môi trường lao động an toàn, hạnh phúc, vì con người, nâng cao chất lượng cuộc sống nhân dân, góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Thứ hai, vận dụng và phát triển sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh trong bảo đảm quyền lợi của người lao động phải hướng tới phục vụ lợi ích cho giai cấp công nhân và toàn thể nhân dân lao động trên cơ sở xóa bỏ tận gốc mọi hình thức áp bức, bóc lột. Kết hợp hài hòa các lợi ích, thống nhất giữa quyền lợi với nghĩa vụ nhằm tạo động lực trực tiếp thúc đẩy người lao động tích cực làm việc và tăng thu nhập; xử lý đúng đắn quan hệ giữa người sử dụng lao động và người lao động trong doanh nghiệp.

Thứ ba, tăng cường, phát huy vai trò đại diện của công đoàn trong chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, người lao động. Đổi mới phương thức hoạt động, tập trung hoàn thiện cơ chế, chính sách, tạo nguồn lực đủ mạnh để Công đoàn thực hiện tốt nhiệm vụ; bảo đảm tính kế thừa, ổn định, có lộ trình phù hợp, vững chắc, tham khảo có chọn lọc kinh nghiệm thế giới.

(2) Một số giải pháp

Một là, tiếp tục nghiên cứu làm rõ tư tưởng Hồ Chí Minh về chính sách lao động và làm sâu sắc những giá trị này trong bối cảnh sự phát triển của khoa học công nghệ, cuộc Cách mạng Công nghiệp lần thứ tư. Việc làm là một trong những nhu cầu cơ bản của con người để bảo đảm cuộc sống và sự phát triển toàn diện. Việc chăm lo, tạo

việc làm cho người lao động là vấn đề cấp bách của toàn xã hội. Đây cũng là một trong những điều mà Hồ Chí Minh luôn lo nghĩ, trăn trở, coi đó là một trong những quyền lợi cơ bản nhất của người lao động, thể hiện bản chất tốt đẹp của nhà nước và chế độ ta.

Quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về chính sách lao động là bao quát, toàn diện, bao trùm trên tất cả các khía cạnh của đời sống người lao động như: chăm lo tạo việc làm, đào tạo nghề, nâng cao trình độ, bảo đảm tiền lương, an toàn và không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động; giải quyết hài hòa các mối quan hệ lao động v.v.

Để tạo việc làm cho người lao động cần quan tâm đến sự phát triển kinh tế. Đồng thời, phải khuyến khích giúp đỡ, phát triển những người lao động có trình độ cao, có như vậy họ mới phát triển tài năng của họ để đóng góp nhiều hơn cho đất nước. Muốn thực hiện quyền làm chủ, người lao động phải được đào tạo nghề, nâng cao trình độ, chỉ khi người lao động có trình độ văn hóa, khoa học - kỹ thuật, lý thuyết kết hợp với thực tiễn thì họ mới thực sự thể hiện được quyền làm chủ của mình. Đào tạo nghề phải đa dạng, phong phú, toàn diện để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của ngành kinh tế. Các trung tâm đào tạo nghề được khuyến khích thành lập, tạo điều kiện phát triển và được đầu tư bảo đảm các yêu cầu về cơ sở vật chất, thiết bị dạy nghề phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh của đất nước; đồng thời người lao động cũng phải chủ động học tập thì mới phát triển, có đủ năng lực nghề nghiệp để làm việc.

Tiền lương là mục tiêu quan trọng và chính đáng của người lao động, tiền lương phải đủ để người lao động tái sản xuất giản đơn sức lao động, đóng bảo hiểm tuổi già và nuôi con. Do đó, chính sách tiền lương cũng là một trong những động lực quan trọng của phát triển kinh tế. Trong “Chương

trình Việt Minh” do Hồ Chí Minh soạn thảo nêu rất rõ về chế độ tiền lương cho công nhân và việc quy định mức lương tối thiểu. Phải bảo đảm sự công bằng, nhưng không có nghĩa là cào bằng, mà phải theo nguyên tắc làm theo năng lực, hưởng theo kết quả lao động. Đối với nông dân - những người lao động trên chính ruộng đất của mình thì không được trả lương, nhưng Người yêu cầu: “Giảm địa tô. Cứu tế nông dân trong những năm mất mùa”⁽¹⁸⁾, vì người nông dân phần nhiều phụ thuộc vào khí hậu, thủy lợi nên khó tránh khỏi những lúc mất mùa, thất bát. Quan điểm này thể hiện rõ tính nhân đạo, nhân văn của chế độ xã hội chủ nghĩa, là một trong những chính sách an sinh xã hội tiên bộ, có ý nghĩa tích cực trong đời sống sản xuất. Đối với công nhân: “Ngày làm tám giờ. Định tiền lương tối thiểu... Cứu tế thất nghiệp. Xã hội bảo hiểm. Cấm đánh đập, chửi mắng... Công nhân già có lương hưu trí”⁽¹⁹⁾.

Trong lao động, cần quan tâm nhiều đến công tác bảo đảm an toàn lao động, đời sống vật chất và tinh thần của người lao động. Bởi những yếu tố trên, nếu được bảo đảm thì người lao động mới yên tâm sản xuất và cống hiến cho xí nghiệp, cho đất nước.

Hai là, tiếp tục nghiên cứu làm rõ tư tưởng Hồ Chí Minh về vị trí, vai trò và sứ mệnh của tổ chức công đoàn đối với sự phát triển của người lao động và làm sâu sắc những giá trị tư tưởng này trong điều kiện mới. Hồ Chí Minh đặt nền móng cho việc thành lập Công đoàn Việt Nam.

Trong cuốn *Đường cách mệnh*, Hồ Chí Minh chỉ rõ vai trò của Tổ chức Công hội: “trước là để cho công nhân đi lại với nhau cho có cảm tình; hai là để nghiên cứu với nhau; ba là để sửa sang cách sinh hoạt của công nhân cho khá hơn bây giờ; bốn là để giữ gìn lợi quyền cho công nhân; năm là để giúp cho quốc dân, giúp cho thế giới”⁽²⁰⁾. Người đưa ra hai mẫu tổ chức công hội

là các tổ chức công hội theo nghề nghiệp và theo sản nghiệp. Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh: “*Công đoàn phải thật sự trở thành trường học quản lý Nhà nước, quản lý kinh tế và văn hóa của giai cấp công nhân nước ta*”⁽²¹⁾.

Do đó, công đoàn phải vận động quần chúng lao động tham gia ngày càng sâu rộng vào toàn bộ sự nghiệp xây dựng nền kinh tế quốc dân, vào các kế hoạch kinh tế, sản xuất, phân phối. Sứ mệnh, nhiệm vụ của công đoàn là: *xây dựng chủ nghĩa xã hội. Muốn thế, công đoàn phải tổ chức, giáo dục, lãnh đạo công nhân đẩy mạnh sản xuất, thực hành tiết kiệm, hoàn thành và hoàn thành vượt mức kế hoạch của Đảng và Nhà nước đề ra.* Nhiệm vụ của công đoàn là: i) *Tuyên truyền sâu rộng chính sách chung của Đảng trong hàng ngũ giai cấp công nhân;* ii) *Giáo dục cho công nhân về đạo đức vô sản, đạo đức cách mạng;* iii) *Công đoàn và cán bộ công đoàn phải học trước để hiểu biết khoa học;* iv) *Đoàn kết nội bộ công nhân, đồng thời củng cố sự liên minh của công nhân và nông dân là hai giai cấp lớn nhất, mạnh nhất;* v) *giải thích cho công nhân rõ tình hình trong nước và nước ngoài;* vi) *Lãnh đạo công đoàn phải sâu sát, cụ thể, phải dân chủ bàn bạc, phải kiểm tra để kịp thời sửa chữa. Công đoàn phải bảo vệ những lợi ích chính đáng của người lao động, thường xuyên quan tâm đến lợi ích vật chất và tinh thần của người lao động.*

Ba là, tiếp tục nghiên cứu làm rõ tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức doanh nhân, văn hóa doanh nghiệp. Khi bàn đến một phạm trù tương như khó khăn là lợi ích kinh doanh, Hồ Chí Minh đã thể hiện một cái nhìn rất giản dị, dễ hiểu nhưng nhất quán khi đề cập tới mối quan hệ giữa công và tư, giữa lợi ích của doanh nhân và lợi ích quốc gia. Giải quyết hài hòa mối quan hệ giữa lợi ích cá nhân và lợi ích quốc gia chính là động lực để phát triển, trong đó lợi ích quốc gia được đặt lên hàng

đầu, là điều kiện bảo đảm cho sự thịnh vượng của mỗi cá nhân. Đó là tư tưởng rất biện chứng, cho thấy khả năng vận dụng thực tiễn của Hồ Chí Minh từ chủ nghĩa Mác - Lênin. Người kêu gọi: “Các nhà giàu có mau mau góp vốn lại mở các công ty kinh doanh công nghiệp, nông nghiệp, thương nghiệp, tài chính, giao thông để tích cực tăng gia sinh sản, lưu thông buôn bán”⁽²²⁾.

Với quan điểm này, Hồ Chí Minh đã thể hiện một cách nhìn toàn diện, biện chứng và coi hoạt động công nghiệp, thương nghiệp là một nghề, đó là nghề quan trọng trong xây dựng và phát triển kinh tế của đất nước. Nghề đó còn có mối quan hệ hữu cơ giữa quyền lợi cá nhân và quyền lợi nhà nước bởi “dân có giàu thì nước mới mạnh”. Đội ngũ doanh nhân phải đồng hành với dân tộc, với sự nghiệp cách mạng của Đảng. Hồ Chí Minh khẳng định: “Các nhà công thương thì thi đua kinh doanh, thi hành đúng chính sách kinh tế, tài chính của Chính phủ, góp phần vào việc khôi phục kinh tế nước nhà”⁽²³⁾. Đồng thời, Hồ Chí Minh cho rằng bốn lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội phải được coi là quan trọng ngang nhau. Ngày nay, các doanh nghiệp phải ý thức được văn hóa không chỉ là kết quả của sự phát triển mà còn là yếu tố tạo nên sự phát triển nhanh và bền vững của doanh nghiệp.

Bốn là, tiếp tục nghiên cứu, làm rõ và vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động, phòng ngừa tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp. Với quan điểm con người là vốn quý nhất của xã hội, trong các bản Hiến pháp đều quy định việc Nhà nước ban hành chính sách, pháp luật bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động, quyền được làm việc trong môi trường an toàn của người lao động. Theo Hồ Chí Minh, sau khi Luật an toàn, vệ sinh lao động được ban hành, công tác thông tin, tuyên truyền phải được quan tâm hơn, tạo nên những chuyển biến rõ rệt trong

nhận thức của người lao động và cộng đồng; hình thức tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật ngày càng đa dạng, đổi mới bằng các hình thức trực quan, sinh động, nội dung phong phú; tập trung vào các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh và người lao động làm việc trong môi trường, điều kiện có nguy cơ cao về tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp. Người chỉ rõ: “Nếu để xảy ra tai nạn lao động là thiệt chung cho bản thân, gia đình, cho Đảng, Chính phủ và nhân dân nữa... Vì thế chúng ta phải hết sức bảo vệ an toàn lao động, bảo vệ tính mạng người công nhân”⁽²⁴⁾.

Năm là, tiếp tục nghiên cứu làm rõ, vận dụng và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh về giải quyết mối quan hệ lao động giữa chủ và thợ trong bối cảnh hội nhập quốc tế sâu rộng hiện nay. Ngày 13/3/1947, Hồ Chí Minh đã ban hành Sắc lệnh số 29/SL với những quy định rất tiến bộ. Trong đó, quy định nghiêm cấm lao động cưỡng bức, “Công việc cưỡng bách là những công việc người ta không thuận làm mà bị ép phải làm”⁽²⁵⁾. Quan hệ lao động giữa chủ và thợ phải được thỏa thuận và phù hợp với quy định của pháp luật, người lao động làm thuê được quyền từ chối làm việc ngoài thỏa thuận, thỏa thuận cũng bảo đảm trách nhiệm người sử dụng lao động trong việc bảo đảm việc làm, vệ sinh, an toàn lao động, lương bổng, thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi, chế độ nghỉ phép cho người lao động.

Kết luận

Ngày nay, việc vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về bảo vệ quyền lợi người lao động là nhu cầu tự thân của các tổ chức, đơn vị, địa phương; thành phố Đà Nẵng là một trong những địa phương làm khá tốt điều này và đã đem lại những thành quả rất đáng ghi nhận. Để tiếp tục vận dụng và phát triển sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh trong bảo vệ quyền lợi của người lao động trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội

chủ nghĩa trong thời gian tới, đòi hỏi các cấp uỷ, chính quyền, đơn vị, địa phương phải tiếp tục nghiên cứu, vận dụng linh hoạt, sáng tạo tư tưởng của Người trong những điều kiện, hoàn

cảnh cụ thể góp phần tạo động lực thúc đẩy tinh thần cống hiến của người lao động vì sự phát triển phồn vinh của đất nước, vì hạnh phúc của người lao động ❖

- 1) Nguyễn Văn Dương (2020), “*Chăm lo đời sống nhân dân theo tư tưởng Hồ Chí Minh trong giai đoạn hiện nay*”, ngày 01/10/2020, trong: Tạp chí Công sản điện tử, tại: <https://www.tapchiconsan.org.vn/web/guest/chinh-tri-xay-dung-dang/-/2018/819653/cham-lo-doi-song-nhan-dan-theo-tu-tuong-ho-chi-minh-trong-giai-doan-hien-nay.aspx>, truy cập ngày 02/11/2024.
- (2), (22) Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, Tập 4, tr.187, tr.98.
- (3), (5), (21), (24) Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, Tập 12, tr.563, tr.415, tr.420, tr.142.
- (4) Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, Tập I, tr.104.
- (6), (7), (8) Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, Tập 13, tr.438, tr.438, tr.30.
- (9) Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, Tập 10, tr.593, tr.593.
- (10) Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, Tập 5, tr.81.
- (11) Nguyễn Phú Trọng (2022), *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, tr.27.
- (12), (13), (14), Ánh Dương (2024), “*Công đoàn Đà Nẵng chăm lo, đại diện bảo vệ người lao động*”, trong: Tạp chí điện tử Lao động và Công đoàn, ngày 13/7/2024, tại: <https://laodongcongdoan.vn/cong-doan-da-nang-cham-lo-dai-dien-bao-ve-nguoi-lao-dong-105725.html>, truy cập ngày 02/11/2024.
- (15) Ánh Dương (2024), “*Nâng cao kiến thức, tinh thần cho người lao động*”, trong: Tạp chí điện tử Lao động và Công đoàn, ngày 14/7/2024, tại: <https://laodongcongdoan.vn/ky-2-nang-cao-kien-thuc-tinh-than-cho-nguoi-lao-dong-105729.html>, truy cập ngày 02/11/2024.
- (16) Cổng thông tin điện tử thành phố Đà Nẵng (2024), “*Đại diện bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người lao động*”, ngày 05/8/2024, tại: <https://congdoandanang.org.vn/chi-tiet/ky-3-dai-dien-bao-ve-quyen-loi-ich-hop-phap-cua-nguoi-lao-dong-13883>, truy cập ngày 02/11/2024.
- (17) Tường Minh (2024), “*Công đoàn Đà Nẵng phát triển mới 20.437 đoàn viên*”, ngày 21/12/2024, tại: <https://amp.laodong.vn/cong-doan/cong-doan-da-nang-phat-trien-moi-20437-doan-vien-1438425.ldo>, truy cập ngày 02/01/2025.
- (18), (19) Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, Tập 3, tr.631, tr.631.
- (20) Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, Tập 2, tr.330.
- (23) Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, Tập 9, tr.504.
- (25) Hồ Chí Minh (1947), *Sắc lệnh số 29/SL ngày 12/3/1947 của Chủ tịch Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa quy định những sự giao dịch về việc làm công, giữa các chủ nhân người Việt Nam hay người ngoại quốc và các công nhân Việt Nam làm tại các xưởng kỹ nghệ, hầm mỏ, thương điểm và các nhà làm nghề tự do.*